

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HOẠT ĐỘNG LÂM NGHIỆP NĂM 2015*(Áp dụng cho các doanh nghiệp đơn/cơ sở có hoạt động lâm nghiệp)*

Tên doanh nghiệp/cơ sở:

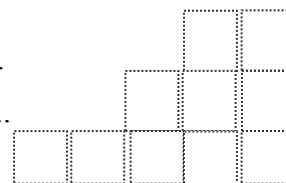
(Viết chữ in hoa, không viết tắt)

Địa chỉ:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Huyện/Quận/Thành phố thuộc tỉnh:

Ngành SXKD chính:



1. Tổng số lao động thời điểm 31/12/2015người

2. Doanh thu thuần hoặc chi phí sản xuấtTriệu đồng

3. Máy móc, thiết bị *(tại thời điểm 31/12/2015)***3.1. Máy móc, thiết bị chủ yếu**

Tên máy móc, thiết bị	Mã số	Số lượng (cái)
A	B	1
1. Ô tô <i>(tổng số)</i>	01	
Trong đó: Ô tô phục vụ sản xuất lâm nghiệp	02	
2. Động cơ điện (mô tơ điện)	03	
3. Động cơ chạy xăng, dầu diezen	04	
4. Máy phát điện	05	
Trong đó: Máy phát điện dùng cho sản xuất lâm nghiệp	06	
5. Lò, máy sấy sản phẩm lâm nghiệp	07	
6. Máy bơm nước dùng cho sản xuất lâm nghiệp	08	
7. Bình phun thuốc trừ sâu có động cơ	09	
8. Máy khác (ghi rõ.....)	10	

3.2. Máy kéo phục vụ sản xuất lâm nghiệp

	Mã số	Công suất (CV)
A	B	1
1. Máy kéo thứ nhất	01	
2. Máy kéo thứ hai	02	
3. Máy kéo thứ ba	03	
4. Máy kéo thứ tư	04	
5. Máy kéo thứ năm	05	
6. Máy kéo thứ sáu	06	
...		

4. Diện tích đất lâm nghiệp (tại thời điểm 31/12/2015)

Đơn vị tính: Ha

	Mã số	Tổng số diện tích đất hiện có	Trong đó	
			Đang trực tiếp sử dụng	Giao khoán cho cá nhân, hộ, tổ chức
A	B	1	2	3
Đất lâm nghiệp	01			
Trong đó: Đất đang có rừng trồng đạt tiêu chuẩn	02			

5. Diện tích trồng và nuôi rừng trong năm 2015 (từ 01/01 đến 31/12/2015)

Đơn vị tính: Ha

Loại đất	Mã số	Tổng số
A	B	1
1. Diện tích rừng trồng mới tập trung	01	
Trong đó: Diện tích rừng sản xuất trồng mới	02	
2. Diện tích rừng trồng được chăm sóc	03	
3. Diện tích rừng được khoanh nuôi tái sinh	04	

6. Doanh nghiệp/Hợp tác xã có liên kết sản xuất trong năm 2015 (từ 01/01 đến 31/12/2015)Có Không >> Câu 8**7. Các hình thức liên kết sản xuất năm 2015 (từ 01/01 đến 31/12/2015)**

(ĐÁNH DẤU X VÀO CÁC Ô THÍCH HỢP)

	Mã số	Doanh nghiệp; HTX			Tổ chức khác		Cá nhân; Hộ gia đình
		Nhà nước	Ngoài nhà nước	Có vốn đầu tư nước ngoài	Nhà nước	Ngoài nhà nước	
A	B	1	2	3	4	5	6
1. Góp vốn đầu tư sản xuất	01						
2. Cung ứng sản phẩm, dịch vụ đầu vào cho sản xuất	02						
3. Tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ đầu ra	03						
4. Hình thức khác	04						

8. Hỗ trợ của nhà nước đối với Doanh nghiệp/Hợp tác xã năm 2015

(từ 01/01 đến 31/12/2015)

a. Doanh nghiệp/Hợp tác xã có được hỗ trợ, ưu đãi về sử dụng đất không ?

Có Không

b. Doanh nghiệp/Hợp tác xã có được hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm không?

Có Không

c. Doanh nghiệp/Hợp tác xã có được hỗ trợ vay vốn ưu đãi cho sản xuất không ?

Có Không

d. Doanh nghiệp/Hợp tác xã có được hỗ trợ về chính sách thuế không ?

Có Không

9. Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp

Doanh nghiệp/HTX có hoạt động dịch vụ nào dưới đây:

a. Dịch vụ tưới, tiêu nước phục vụ lâm nghiệp

b. Dịch vụ đào hố, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch...

c. Dịch vụ bảo vệ rừng, phòng chống sâu bệnh

d. Dịch vụ vận chuyển gỗ và lâm sản đến cửa rừng

e. Dịch vụ khác (cho thuê máy lâm nghiệp kèm người điều khiển, phòng cháy, chữa cháy rừng...)

Phiếu số 1A.1.3/ĐTDN-LN
HOẠT ĐỘNG LÂM NGHIỆP NĂM 2015

3. Máy móc, thiết bị chủ yếu (tại thời điểm 31/12/2015)

Ghi số lượng các loại máy chủ yếu của doanh nghiệp, chỉ ghi những máy còn sử dụng được (kể cả máy đang sửa chữa lớn) thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp, tính cả số máy của doanh nghiệp cho thuê, cho mượn, không tính số máy mà doanh nghiệp thuê hoặc mượn của đơn vị, cá nhân khác; máy móc thiết bị sử dụng trong các ngành sản xuất khác.

3.1. Máy móc, thiết bị chủ yếu

- Ô tô (tổng số): Ghi tổng số ô tô hiện có của doanh nghiệp, bao gồm: xe ô tô con (từ 4 đến 7 chỗ), xe ô tô chuyên chở hành khách và xe ô tô chuyên vận chuyển hàng hóa.

- Động cơ điện, là những động cơ phát lực nhờ nguồn năng lượng điện.

- Động cơ chạy xăng, dầu diezen là các loại động cơ phát lực chạy bằng các nguồn năng lượng: xăng, dầu diezen.

- Máy phát điện: Là các loại máy phát ra nguồn điện năng, gồm các loại máy chạy bằng nhiên liệu: xăng, dầu diezen, khí Biogas; chạy bằng sức nước, sức gió.

- Máy phát điện dùng cho sản xuất lâm nghiệp là máy phát điện chỉ dùng với mục đích phục vụ cho công việc thuộc lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp.

- Lò, máy sấy sản phẩm lâm nghiệp: Là loại thiết bị dùng để sấy khô các loại sản phẩm lâm nghiệp: gỗ, mây tre,...

- Máy bơm nước dùng cho sản xuất lâm nghiệp: Là các loại máy bơm nước dùng cho sản xuất lâm nghiệp. Bao gồm cả những loại máy bơm sử dụng kết hợp cho sản xuất lâm nghiệp và bơm nước sinh hoạt. **Không tính** là máy bơm với những động cơ đã được tính là máy phát lực có gắn thiết bị chuyên dụng để bơm nước.

- Bình phun thuốc trừ sâu có động cơ. Là loại bình phun có gắn động cơ và thiết bị điều khiển dùng trong nông, lâm nghiệp để phun thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ...

- Máy khác: Ghi loại máy theo yêu cầu nghiên cứu của địa phương.

3.2. Máy kéo phục vụ sản xuất lâm nghiệp

Là loại thiết bị chuyên dụng tự hành gắn động cơ nổ dùng để kéo các loại máy công tác như: cày, bừa, phay, lồng, rơ moóc vận chuyển hàng hoá, có thể là bánh hơi hoặc bánh xích.

Công suất của máy kéo thường tính bằng CV, hay còn gọi là mã lực (viết tắt là HP), để chuyển đổi giữa các đơn vị mã lực và kilo wat (KW) người ta dùng các hệ số sau: 1 CV = 0,736kW; hoặc 1 kW = 1,36 CV.

Hiện nay, nhiều loại máy kéo phục vụ trong sản xuất nông nghiệp với các công việc rất đa dạng: làm đất, chăm sóc cây trồng, vận chuyển, ... Tùy theo loại công việc mà người ta sử dụng loại máy kéo khác nhau ví dụ: để cày hoặc vận chuyển thì sử dụng máy kéo có lực kéo lớn, để chăm sóc giữa các hàng cây thì dùng máy kéo có gầm cao và có khả năng điều chỉnh khoảng cách giữa hai bánh, ...

Lưu ý: Máy kéo không bao gồm các loại xe công nông đầu ngang thực chất là phương tiện vận chuyển nhỏ có thùng hàng gắn liền với đầu kéo. Trường hợp doanh nghiệp có trên 07 cái máy kéo, ĐTV sử dụng phụ biểu của mục 3.2 để ghi.

Ghi lần lượt từng máy kéo cùng với công suất tương ứng của mỗi máy.

4. Diện tích đất lâm nghiệp (tại thời điểm 31/12/2015)

- *Đất lâm nghiệp*: Là đất đang có rừng tự nhiên hoặc đang có rừng trồng đạt tiêu chuẩn rừng theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng (*diện tích liền khoảnh 0,5 ha, có độ che phủ của tán cây rừng (độ tàn che) từ 10% trở lên. Thông thường rừng trồng tập trung từ 3 năm trở lên là đạt tiêu chuẩn rừng*); đất đang khoanh nuôi để phục hồi rừng (đất được Nhà nước giao, hoặc được thuê để khoanh nuôi, bảo vệ nhằm phục hồi rừng bằng hình thức tự nhiên là chính); đất để trồng rừng mới (đất được giao, được thuê để trồng rừng và đất có cây rừng mới trồng chưa đạt tiêu chuẩn rừng). Đất lâm nghiệp bao gồm:

- Đất rừng sản xuất là đất sử dụng vào mục đích sản xuất lâm nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; bao gồm đất có rừng tự nhiên sản xuất, đất có rừng trồng sản xuất, đất khoanh nuôi phục hồi rừng sản xuất, đất trồng rừng sản xuất.

- Đất rừng phòng hộ là đất để sử dụng vào mục đích phòng hộ đầu nguồn, bảo vệ đất, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường sinh thái, chắn gió, chắn cát, chắn sóng ven biển theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; bao gồm đất có rừng tự nhiên phòng hộ, đất có rừng trồng phòng hộ, đất khoanh nuôi phục hồi rừng phòng hộ, đất trồng rừng phòng hộ.

- Đất rừng đặc dụng là đất để sử dụng vào mục đích nghiên cứu, thí nghiệm khoa học, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, vườn rừng quốc gia, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh, bảo vệ môi trường sinh thái theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; bao gồm đất có rừng tự nhiên đặc dụng, đất có rừng trồng đặc dụng, đất khoanh nuôi phục hồi rừng đặc dụng, đất trồng rừng đặc dụng.

Trong đó: Đất đang có rừng trồng đạt tiêu chuẩn là đất có rừng do con người trồng và đất tự nhiên đang có rừng với diện tích liền khoảnh từ 0,5 ha trở lên, có độ che phủ của tán cây rừng (độ tàn che) từ 10% trở lên. Thông thường rừng trồng tập trung từ 3 năm trở lên là đạt tiêu chuẩn rừng.

5. Diện tích trồng và nuôi rừng trong năm 2015 (tính đến 31/12/2015)

(1) Diện tích rừng trồng mới tập trung: Là diện tích trồng mới các loại cây lâm nghiệp đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và có quy mô diện tích từ 0,5 ha trở lên, thực hiện trong một thời kỳ nhất định (quý, 6 tháng, 9 tháng, năm). Bao gồm diện tích rừng trồng mới tập trung các loại cây lâm nghiệp có quy mô diện tích từ 0,5 ha trở lên của các loại hình kinh tế, từ các nguồn kinh phí đầu tư trồng rừng. Không tính diện tích các loại cây nông nghiệp như cao su, cà phê, chè... trồng trên đất lâm nghiệp bằng nguồn vốn của các dự án trồng rừng (như Dự án 5 triệu ha rừng). Diện tích rừng trồng mới tập trung trong kỳ không bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật phải phá đi trồng lại lần thứ hai, thứ ba chỉ được tính một lần diện tích trồng mới. Căn cứ vào mục đích trồng, rừng trồng mới tập trung được chia thành rừng sản xuất trồng mới, rừng phòng hộ trồng mới và rừng đặc dụng trồng mới.

(2) Diện tích rừng sản xuất trồng mới: Là diện tích rừng trồng mới nhằm mục đích khai thác gỗ, củi, nguyên liệu giấy và các lâm sản khác phục vụ cho sản xuất và đời sống.

(3) Diện tích rừng trồng được chăm sóc: Là diện tích rừng trồng được làm cỏ, vun gốc, bón phân, phòng trừ sâu bệnh trong thời gian 3-4 năm đầu sau khi trồng. Trên một diện tích rừng trồng nếu trong năm được chăm sóc 2-3 lần cũng chỉ được tính 1 lần diện tích rừng được chăm sóc.

(4) Diện tích rừng được khoanh nuôi tái sinh: Là diện tích đất trống có cây bụi, gỗ, tre rải rác hoặc cây gỗ tái sinh (rừng nghèo kiệt) có tán che dưới 10% được khoanh nuôi, bảo vệ và tác động bằng các biện pháp lâm sinh (trồng dặm, chăm sóc, chống cháy, chống chặt phá) để tái sinh, phục hồi, phát triển thành rừng trong thời kỳ nhất định.

6. Doanh nghiệp có liên kết sản xuất trong 12 tháng qua (từ 01/01 đến 31/12/2015)

- Liên kết trong sản xuất lâm nghiệp là hình thức hợp tác, liên kết trên cơ sở có hợp đồng ký kết giữa các đối tượng là cá nhân, hộ gia đình, hộ kinh doanh, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp trong các khâu của quá trình sản xuất lâm nghiệp thông qua việc cung cấp dịch vụ đầu vào cho sản xuất, thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm lâm nghiệp;

- Liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất lâm nghiệp là hình thức liên kết trong sản xuất lâm nghiệp theo chuỗi khép kín từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm lâm nghiệp.

7. Các hình thức liên kết sản xuất năm 2015 (tính đến 31/12/2015)

(1) Góp vốn đầu tư sản xuất: Là hình thức góp vốn bằng tiền hoặc hiện vật (đất đai, tài sản, máy móc thiết bị...) giữa doanh nghiệp và các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức khác trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

(2) Cung ứng sản phẩm, dịch vụ đầu vào cho sản xuất: Là hình thức ký kết, thỏa thuận việc cung cấp, bán sản phẩm vật chất, dịch vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức khác.

(3) Tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ đầu ra: Là hình thức liên kết trong việc bao tiêu, thu mua sản phẩm, dịch vụ đầu ra của doanh nghiệp với cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức khác.

(4) Hình thức khác: Các hình thức liên kết trong sản xuất khác.